

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 165/2018/HNGĐ-ST

Ngày 19/6/2018.

Về việc “tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----***-----

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Trà.**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Phan Thị Thanh Dung.**

+ Ông **Bùi Minh Hùng**

Thư ký Tòa án: Bà **Phạm Thị Mùi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Ông **Trần Cư** - Kiểm sát viên

Ngày 19/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 317/2017/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2017 V/v: “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị H**, sinh năm: 1986,

Bị đơn: ông **Lê Quang M**, sinh năm: 1984;

Cùng trú tại: thôn Phú H, xã Tam X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Chị H có mặt, anh M vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà **Đặng Thị H** trình bày tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa: Tôi và ông **M** tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng cưới nhau năm 2009 và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Tam X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung về mọi mặt và không tin tưởng lẫn nhau. Từ năm 2015 anh **M** vào Long An làm ăn đến đầu năm 2018 anh mới về lại địa phương sinh sống và làm ăn cho đến nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu **Lê Quốc B**, sinh năm: 2011. Nếu ly hôn tôi yêu cầu nuôi cháu **B**, không yêu cầu ông **M** cấp dưỡng nuôi con chung

Tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết.

Nợ chung: Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Tam X 50.000.000đồng tôi nhận trả, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần nợ chung này

Cho mượn nợ: Không có.

- Bị đơn ông Lê Quang M trình bày tại bản tự khai và phiên hòa giải: về thời điểm vợ chồng chung sống và kết hôn tôi đồng ý như bà H đã khai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không sống với nhau nữa, nay bà H xin ly hôn tôi đồng ý.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Quốc B, sinh năm: 2011. Nếu ly hôn tôi yêu cầu nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Hai vợ chồng tự giải quyết.

Nợ chung: vợ chồng tự giải quyết.

Cho mượn nợ: Không có.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lê Quang M; về con chung: Giao cháu Lê Quốc B, sinh năm: 2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Lê Quang M không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Bị đơn anh Lê Quang M đã được Toà án triệu tập hợp lệ tuy nhiên anh M chỉ đến 01 lần và sau đó vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh M vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Quang M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Đặng Thị H và anh Lê Quang M tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tam X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Như vậy hôn nhân của chị H và anh M là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì giữa chị H và anh M phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong mọi việc, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, anh M cũng thừa nhận lời trình bày của chị H là đúng và hiện tại vợ chồng không còn sống chung. Tòa án đã triệu tập các bên đương sự đến để hòa giải mong các bên về đoàn tụ, tuy nhiên anh M không đến tham gia phiên hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên xét chấp nhận cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Lê Quang M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Giữa chị H và anh M có 01 con chung là cháu Lê Quốc B, sinh năm: 2011. Cả chị H và anh M đều yêu cầu được nuôi cháu B và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét việc nuôi con phải phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng của cha, mẹ. Theo như lời trình bày của chị H thì anh M trước đây đi làm ăn xa ở Miền Nam, chị ở nhà vẫn chăm con tốt, chị có công việc làm ăn ổn định, nay chị có nguyện vọng được nuôi con. Để đảm bảo sự phát triển ổn định bình thường về vật chất lẫn tinh thần cho con sau khi cha mẹ ly hôn, xét giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung, cho mượn nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H về việc “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung” đối với bị đơn anh Lê Quang M.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lê Quang M.

- Về con chung: Giao cháu Lê Quốc B, sinh ngày 10/10/2011 cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi B đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Lê Quang M không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung, cho mượn nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Đặng Thị H phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án Núi Thành theo biên lai thu số 0001642 ngày 31/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Tam Xuân I;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN THỊ HOÀNG TRÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

